

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/7/2019  
“V/v tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Ánh Linh;
2. Ông Lê Châu Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST – HN ngày 08 tháng 1 năm 2019 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HN ngày 03 tháng 06 năm 2019, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Mộng Ngh, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Số 268, tổ 20, khóm G, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: số 69, đường P, khóm 1, phường H, thành phố D, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Hứa Quốc C, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 268; Tổ 20, khóm G, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà Ngh có mặt, ông C vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Mộng Ngh trình bày: Bà và ông C tự quen biết, tìm hiểu nhau, hai bên gia đình chấp nhận, tổ chức lễ cưới chung sống vào năm 2000, đến ngày 21/10/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 247/HT, quyền số 02/2003.

Sau lễ cưới vợ chồng sống cùng cha, mẹ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hay gây gỗ, bất đồng quan điểm sống, năm 2012 nhiều lần bà khởi kiện xin ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ bà rút lại yêu cầu, nhưng đến nay không giải quyết được. Hiện tại đời sống chung của vợ chồng bà hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, bà Ngh khai có 02 con chung tên Hứa Thảo Ng, sinh ngày 18/07/2002 và Hứa Thảo Nh, sinh ngày 20/12/2006, bà yêu cầu nuôi dạy cháu Ng và ông C nuôi dạy cháu Như.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh khai không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 26 tháng 02 năm 2019 Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu Hứa Thảo Ng, sinh ngày 18/07/2002 và cháu Hứa Thảo Nh, sinh ngày 20/12/2006 các cháu cho biết cháu việc cha, mẹ ly hôn các cháu không có ý kiến, các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà Ngh.

Quá trình tố tụng, ông C không cung cấp lời khai, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Kết quả xác minh Ban khóm Châu Long 1 cho biết: Bà Ngh, ông C chung sống với nhau có 02 con chung tên Hứa Thảo Ng, sinh ngày 18/07/2002, cháu Hứa Thảo Nh, sinh ngày 20/12/2006, hiện tất cả có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương, cách nay nhiều tháng không thấy bà Ngh ở đây, vợ chồng có mâu thuẫn gì thì không rõ.

Bà Quách Vạn H là hàng xóm của ông C và bà Ngh cho biết: Vợ chồng bà Ngh và ông C thường xuyên cự cãi, ông C thường hay lớn tiếng với bà Ngh, mỗi khi vợ chồng có mâu thuẫn gì bà Ngh thường tâm sự với bà. Sau khi xảy ra mâu thuẫn bà Ngh về nhà chị ruột ở số 69, đường P, khóm 1, phường H, thành phố D ở cho đến nay. Nhưng ông C vẫn thường điện thoại và dùng lời lẽ thô tục xúc phạm bà Ngh.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Ngh vẫn giữ yêu cầu ly hôn ông C, yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung tên Hứa Thảo Nh và Hứa Thảo Ng, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà Hoa, ý kiến cháu Ng, Nh và biên bản xác minh.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự kết quả xác minh thể hiện bà Ngh và ông C đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và sống chung với nhau, với nguyên nhân mâu thuẫn nguyên đơn trình bày, kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó theo quy định tại Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu của bà Ngh là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: tại phiên tòa bà Ngh nuôi dạy 02 con chung là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, bà Ngh hiện có công việc làm cùng với sự hỗ trợ của gia đình có đủ điều kiện nuôi dạy nên đủ cơ sở chấp nhận. Bà Ngh không yêu cầu cấp dưỡng không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi Nghên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C, hiện ông C đang cư trú tại số 268, tổ 20, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt hai lần không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngh và ông C tự tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2000, đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, Giấy chứng nhận kết hôn số 247/HT quyền số 02, ngày 21/10/2003 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, bà Ngh thừa nhận vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, sau khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống cũng như kinh tế gia đình và từ đó đã dẫn đến việc bà Ngh bỏ nhà đi, vợ chồng không còn sống chung từ trước ngày khởi kiện cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, chung sống với nhau với nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo như bà Ngh đã trình bày và qua xác minh vợ chồng không còn chung sống thời gian dài, cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Thấy rằng việc bà Ngh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa bà Ngh yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung. Xét, cháu Nh, cháu Ng hiện đang sống cùng với bà Ngh, các cháu là con gái do đó cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, ngoài ra bà Ngh cũng có việc làm và có thu nhập, đảm bảo được đủ điều kiện kinh tế nuôi con. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, chấp nhận cho bà Ngh tiếp tục nuôi dạy 02 con chung.

Bà Cao Thị Mộng Ngh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hứa Quốc C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngh không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Ngh đã nộp.

Ông C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 22 7, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Mộng Ngh.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Mộng Ngh được ly hôn với ông Hứa Quốc C.

[2] Về con chung:

Bà Cao Thị Mộng Ngh được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung tên Hứa Thảo Ng, sinh ngày 18/07/2002 và Hứa Thảo Nh, sinh ngày 20/12/2006. Ông Hứa Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Cao Thị Mộng Ngh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hứa Quốc C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Cao Thị Mộng Ngh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2016/0007950 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Hứa Quốc C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 247/HT, quyền số 02/2003, ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân phường Núi Sam không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Ngh có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông C là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).
- UBND phường Núi Sam (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Bích Thủy**